

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK SONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/DS-ST  
Ngày 25/02/2022  
V/v Tranh chấp về Hợp đồng  
Tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Quân;

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Lỗi và ông Nguyễn Văn Đô;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **326/2021/TLST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2021** về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 158/2021/QĐXXST-DS ngày 31/12/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2022/QĐST-DS ngày 26/01/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng NN & PTNT V N;

Địa chỉ: Số H L H, phường Th C, Quận B Đ, TP Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: ông Tiết Văn T - Tổng giám đốc;

Người được ủy quyền: ông Phạm Văn T – giám đốc Ngân hàng NN & PTNT V N – chi nhánh Đ S;

Người được ủy quyền lại: ông Dương Hiên T – Phó giám đốc Ngân hàng NN & PTNT V N – chi nhánh Đ S;

Địa chỉ: Tổ B, TT Đ A, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có mặt tại phiên tòa;

**Bị đơn:** Ông Trần Minh C; Địa chỉ: Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Đặng Thị H; Địa chỉ: Thôn M,

xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt tại phiên tòa;

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/07/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, người được nguyên đơn ủy quyền trình bày:

Ngày 20/7/2018 Ngân hàng NN & PTNT V N– chi nhánh Đ S ( gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho Ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H vay số tiền là 300.000.000 đồng ( Ba trăm triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018; thời hạn vay là 12 tháng và đến ngày 20/7/2019. Ngày 24/6/2019 hộ ông C có làm đơn xin lưu gia hạn đến ngày 20/7/2020; đến ngày 20/7/2020 hộ ông C tiếp tục xin gia hạn đến ngày 20/7/2021 trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng và Ngân hàng cũng đã đồng ý. Đến thời gian trả cho Ngân hàng thì ngân hàng đã cho cán bộ xuống yêu cầu ông C bà H trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng nhưng ông bà C H không trả.

Nên Ngân hàng làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng: cụ thể theo bảng kê Ngân hàng cung cấp thể hiện ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H nợ Ngân hàng với số tiền là 375.600.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 25/02/2022 là 75.600.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo hợp đồng tín số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018; Lãi suất phát sinh được tính theo hợp đồng tín số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018 sau ngày 25/02/2022.

Còn về án phí: ông C và bà H vi phạm nên phải chịu toàn bộ án phí DSST theo quy định.

\* Bị đơn ông Trần Minh C trình bày: Ngày 20/7/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho chúng tôi vay số tiền là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018; thời hạn vay là 12 tháng và đến ngày 20/7/2019; Ngày 24/6/2019 chúng tôi có làm đơn xin lưu gia hạn đến ngày 20/7/2020 và đến ngày 20/7/2020 chúng tôi tiếp tục xin gia hạn đến ngày 20/7/2021 trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nhưng đến thời điểm trả nợ cho theo như cam kết, do trong quá trình đầu tư chăm sóc cây trồng trên đất thu được sản lượng ít nên chưa trả được gốc và lãi cho Ngân hàng. Tôi xin Ngân hàng cho tôi được trả dần nếu Ngân hàng không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Thừa nhận đến ngày 25/02/2022 thì phía chúng tôi nợ Ngân hàng với tổng số tiền là 375.600.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó, nợ tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 25/02/2022 là 75.600.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn*

đồng).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng cho bà Đặng Thị H bằng việc niêm yết tại thôn, xã và trụ sở Tòa án và ủy thác tư pháp nhưng bà Đặng Thị H không về Tòa án làm việc nên Tòa án lập biên bản đề giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng; Số tiền gốc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H nợ Ngân hàng 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng; tiền lãi suất và phạt vi phạm tính đến thời điểm xét xử theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018. Bị đơn ông Trần Minh C đồng ý trả số tiền này cho Ngân hàng nhưng hiện tại không có khả năng trả nên đề nghị Ngân hàng xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Đã thực hiện hoạt động tố tụng đầy đủ từ quá trình thụ lý, lập hồ sơ vụ án; xác định đúng quan hệ tranh chấp giữa các bên; tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ; Thẩm phán đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục, trình tự xét xử. Hội đồng xét xử đúng thành phần, không có trường hợp nào phải thay đổi người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử đã hỏi và thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đầy đủ các quy định, quyền và nghĩa vụ của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN & PTNT V N. Buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 300.000.000 đồng nợ gốc và tiền lãi như đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay cho đến khi trả xong nợ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, đối chất, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*\* Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập và tổng đạt các thủ tục tố tụng hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan lên làm việc; tiến hành lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự là đúng theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thị H không chịu hợp tác không lên Tòa án làm việc. Do đó, Tòa án đã ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử đúng theo quy định. Phiên tòa lần thứ nhất bà Đặng Thị H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay bà Đặng Thị H vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án vẫn xét xử vắng mặt bà Đặng Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H cư trú tại Thôn M, xã N B, huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

*\* Về quan hệ pháp luật:*

Ngân hàng NN & PTNT V N – chi nhánh Đ S ( gọi tắt là Ngân hàng) đã giải ngân cho ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H vay số tiền là 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018 và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Đây là quan hệ pháp luật phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự;

*\* Về nội dung tranh chấp:*

Vào ngày 20/7/2018 Ngân hàng NN & PTNT V N – Chi nhánh Đ S đã giải ngân có cho ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H vay số tiền là 300.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018; thời hạn vay và lãi suất được thể hiện theo hợp đồng tín dụng;

Nghĩa vụ của hợp đồng tín dụng này được bảo đảm bằng giá trị tài sản bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 15865/TC ngày 20/7/2018.

Trong quá trình vay vốn của Ngân hàng ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H không thực hiện đúng như cam kết trong hợp đồng tín dụng của Ngân hàng, không hợp tác trong quá trình trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng mới làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Đắk Song để yêu cầu buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng;

*Nhận định của Hội đồng xét xử về nội dung vụ án:*

[1] Giữa Ngân hàng NN & PTNT V N ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H đã thực hiện hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018. Vào ngày 20 tháng 07 năm 2018 Ngân hàng NN & PTNT V N – chi nhánh Đ S đã giải ngân cho ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H vay số tiền là 300.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018.

Quá trình thực hiện giao dịch các đương sự có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện ký kết, thỏa thuận hợp đồng.

[2] Căn cứ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ngày 20 tháng 07 năm 2018; Sau khi nhận tiền ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng mà ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H đã ký với Ngân hàng; Ngân hàng đã nhiều lần thông báo yêu cầu ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H thực hiện đúng theo hợp đồng tín dụng nhưng ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H không hợp tác; không trả được cho Ngân hàng. Ông Trần Minh C có xin Ngân hàng cho thêm thời gian để thu xếp trả cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng không đồng ý và yêu cầu ông C bà H phải thực hiện nghĩa vụ trả toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Việc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H vi phạm nghĩa vụ trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H đã ký vay tiền của Ngân hàng nên Ngân Hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả toàn bộ số tiền gốc, tiền lãi và phạt vi phạm theo nội dung trong hợp đồng tín dụng là cơ căn cứ;

Tính đến thời điểm xét xử ngày hôm nay thì số tiền gốc và lãi mà ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng NN & PTNT V N là 375.600.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*); Trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 25/02/2022 là 75.600.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018.

[3] Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhận dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông là có căn cứ và cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN & PTNT V N; buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam là 375.600.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 25/02/2022 là 75.600.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018.

[4]. Về án phí: Buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 18.780.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*);

Trả lại Ngân hàng NN & PTNT V N tiền tạm ứng án phí là 8.701.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm linh một nghìn đồng*).

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463, khoản Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN & PTNT V N

1. Buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải trả cho Ngân hàng NN & PTNT V N số tiền là 375.600.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 300.000.000 đồng (*Ba trăm triệu đồng*); tiền lãi tính đến ngày 25/02/2022 là 75.600.000 đồng (*Bảy mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng*) theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018.

Ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 5305-LVA-201802007 ngày 20/7/2018 sau ngày 25/02/2022.

2. Về án phí DSST: 18.780.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*). Buộc ông Trần Minh C và bà Đặng Thị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 18.780.000 đồng (*Mười tám triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng*)

Trả lại cho Ngân hàng NN & PTNT V N số tiền 8.701.000 đồng (*Tám triệu bảy trăm linh một nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001037 ngày 18/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ S, tỉnh Đắk Nông.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án tổng đạt hợp lệ.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
  - VKSND huyện Đắk Song;
  - Chi cục THADS huyện Đ S;
  - Các đương sự;
  - Lưu HS.

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*ĐÃ KÝ*

**PHẠM VĂN QUÂN**